

Xem toàn bộ từ vựng

 **mango** /'mæŋɡəʊ/
quả xoài
There is a mango.
Có 1 quả xoài.

 **monkey** /'mʌŋki/
con khỉ
Monkeys are funny.
Khỉ ngộ nghĩnh.

 **mother** /'mʌðər/
mẹ
That's my mother.
Đó là mẹ mình.

 **mouse** /maʊs/
con chuột
I have a mouse.
Mình có 1 con chuột.

